

Bài tập rút gọn mệnh đề quan hệ nâng cao

Chọn cách rút gọn đúng của các mệnh đề quan hệ trong các câu sau

Đề bài: Chọn đáp án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để rút gọn mệnh đề quan hệ trong các câu sau đây.

- The man (stand) in front of the gate is the manager.
A. standing B. stood C. to stand D. stand
- The report (finish) by the team yesterday was excellent.
A. finishing B. to finish C. finish D. finished
- She is the first student (give) the prize.
A. to give B. to be given C. giving D. given
- The documents (keep) in this cabinet are strictly confidential.
A. keeping B. kept C. to keep D. keep
- Anyone (want) to attend the seminar must register early.
A. wanting B. wanted C. to want D. want
- I was the last person (ask) for an opinion.
A. asking B. asked C. to be asked D. to ask
- The river (cross) the city is becoming polluted.
A. crossing B. crossed C. to cross D. cross
- The candidate (interview) at 9 AM is highly qualified.
A. interviewing B. interviewed C. to interview D. interview
- He is the only one (inform) about the emergency.
A. informing B. informed C. to be informed D. to inform
- The diamonds (find) in this mine are very valuable.
A. finding B. found C. to find D. find
- Children (study) in this school learn many practical skills.
A. studying B. studied C. to study D. study
- We are the only family (invite) to the private party.
A. inviting B. invited C. to be invited D. to invite
- The letter (send) by express mail arrived on time.
A. sending B. sent C. to send D. send
- All students (not finish) the exercise must stay back.
A. not finishing B. not finished C. to not finish D. not finish
- The windows (break) during the storm were repaired today.
A. breaking B. broken C. to break D. break

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích

1	A	Hành động chủ động, dùng V-ing thay cho who is standing
2	D	Hành động bị động, dùng V3 thay cho which was finished
3	B	Cấu trúc the first + to V, mang nghĩa bị động nên dùng to be + V3
4	B	Hành động bị động, dùng V3 thay cho which are kept
5	A	Chủ ngữ thực hiện hành động, dùng V-ing thay cho who wants
6	C	Cấu trúc the last + to V, mang nghĩa bị động nên dùng to be + V3
7	A	Dòng sông tự thực hiện hành động chảy/bắc qua, dùng V-ing
8	B	Ứng viên được phỏng vấn (bị động), dùng V3 thay cho who is interviewed
9	C	Cấu trúc the only + to V, mang nghĩa bị động nên dùng to be + V3
10	B	Kim cương được tìm thấy (bị động), dùng V3 thay cho which are found
11	A	Trẻ em thực hiện việc học, dùng V-ing thay cho who study
12	C	Cấu trúc the only + to V, mang nghĩa bị động nên dùng to be + V3
13	B	Bức thư được gửi đi (bị động), dùng V3 thay cho which was sent

14	A	Dạng phủ định của chủ động, thêm not trước V-ing
15	B	Cửa sổ bị vỡ (bị động), dùng V3 thay cho which were broken

Sử dụng V-ing, V3/ed hoặc to-V để hoàn thành rút gọn mệnh đề quan hệ trong các câu sau

Đề bài: Hãy điền dạng đúng của động từ trong ngoặc (V-ing, V3/ed hoặc to-V) để hoàn thành các câu rút gọn mệnh đề quan hệ dưới đây.

1. The lady (talk) to my mother is a teacher.
2. The bridge (build) in 1990 is very old.
3. He is the first person (leave) the room.
4. I have some letters (need) to be mailed.
5. The cake (bake) by my sister tastes good.
6. She is the only student (pass) the exam.
7. The man (sit) in the corner is my brother.
8. The car (repair) by the mechanic is ready.
9. You are the last person (interview) today.
10. Anyone (want) to learn English should study hard.
11. The vase (break) by the cat was expensive.
12. This is the most difficult exercise (do).
13. The stars (shine) in the sky look beautiful.
14. The homework (do) by him is excellent.
15. He is the next person (choose) for the team.

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	talking	Động từ mang nghĩa chủ động, hành động đang diễn ra nên dùng V-ing.
2	built	Câu cầu được xây dựng mang nghĩa bị động nên dùng quá khứ phân từ V3.

3	to leave	Câu có từ chỉ số thứ tự the first nên sử dụng cấu trúc to-V.
4	needing	Các lá thư đang cần sự giúp đỡ hoặc đang ở trạng thái cần gửi, mang nghĩa chủ động nên dùng V-ing.
5	baked	Chiếc bánh được nướng mang nghĩa bị động nên dùng V3.
6	to pass	Cấu trúc có chứa the only nên ưu tiên dùng dạng to-V.
7	sitting	Người đàn ông đang thực hiện hành động ngồi, mang nghĩa chủ động nên dùng V-ing.
8	repaired	Chiếc xe được sửa chữa mang nghĩa bị động nên dùng V3.
9	to be interviewed	Câu có từ the last và mang nghĩa bị động nên dùng to be V3.
10	wanting	Bất kỳ ai mong muốn, đây là hành động chủ động nên dùng V-ing.
11	broken	Cái bình bị làm vỡ mang nghĩa bị động nên dùng V3.
12	to do	Câu có cấu trúc so sánh nhất nên sử dụng to-V.
13	shining	Các vì sao đang tỏa sáng là hành động chủ động nên dùng V-ing.

14	done	Bài tập được thực hiện bởi anh ấy mang nghĩa bị động nên dùng V3.
15	to be chosen	Câu có chứa từ the next và mang nghĩa bị động nên dùng to be V3.

Viết lại các câu sau dưới dạng rút gọn mệnh đề quan hệ

Đề bài: Hãy thực hành viết lại các câu dưới đây bằng cách áp dụng các quy tắc rút gọn mệnh đề quan hệ mà bạn đã học để câu văn trở nên súc tích hơn.

- The girl who is dancing in the garden is my cousin.
- The car which was bought last week is very expensive.
- She was the last person who left the office.
- The man who is fixing the computer is my father.
- The paintings which were displayed in the gallery are beautiful.
- Anyone who needs help can call me.
- The house which was destroyed by the fire will be rebuilt.
- I am the second person who arrived here today.
- The students who are studying in the library are very quiet.
- The letters which were sent by airmail arrived yesterday.
- He is the only person who knows the secret.
- The cup which was broken by the child is on the floor.
- The lady who is waiting for the bus is my aunt.
- This is the first train which departs for Hanoi.
- The exercises which are done by students are difficult.

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	The girl dancing in the garden is my cousin.	Mệnh đề mang nghĩa chủ động nên lược bỏ đại từ quan hệ và dùng V-ing.
2	The car bought last week is very expensive.	Mệnh đề mang nghĩa bị động nên lược bỏ đại từ và to be, giữ lại quá khứ phân từ V3.

3	She was the last person to leave the office.	Có cụm từ the last nên dùng cấu trúc to-V để rút gọn.
4	The man fixing the computer is my father.	Hành động đang thực hiện là chủ động nên dùng V-ing.
5	The paintings displayed in the gallery are beautiful.	Bức tranh được trưng bày mang nghĩa bị động nên dùng quá khứ phân từ V3.
6	Anyone needing help can call me.	Bất kỳ ai đang cần sự giúp đỡ là hành động chủ động nên dùng V-ing.
7	The house destroyed by the fire will be rebuilt.	Ngôi nhà bị phá hủy mang nghĩa bị động nên dùng quá khứ phân từ V3.
8	I am the second person to arrive here today.	Xuất hiện số thứ tự the second nên dùng cấu trúc to-V.
9	The students studying in the library are very quiet.	Học sinh đang học bài mang nghĩa chủ động nên dùng V-ing.
10	The letters sent by airmail arrived yesterday.	Những lá thư được gửi đi mang nghĩa bị động nên dùng quá khứ phân từ V3.
11	He is the only person to know the secret.	Có cụm từ the only nên dùng cấu trúc to-V để rút gọn.
12	The cup broken by the child is on the floor.	Chiếc cốc bị làm vỡ mang nghĩa bị động nên dùng quá khứ phân từ V3.

13	The lady waiting for the bus is my aunt.	Người phụ nữ đang đợi xe mang nghĩa chủ động nên dùng V-ing.
14	This is the first train to depart for Hanoi.	Có số thứ tự the first nên dùng cấu trúc to-V.
15	The exercises done by students are difficult.	Bài tập được làm bởi học sinh mang nghĩa bị động nên dùng quá khứ phân từ V3.

